

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2023/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn
- Bà Hoàng Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2023/QĐXXST - HS ngày 04/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; thường trú: Số 729B/16, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1963;

Tiền án: Bản án số 106/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An “nay là thành phố Dĩ An”, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm 06 tháng tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2021, tại trại giam Phú Hòa. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 1742 ngày 03/8/2017 và nộp 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước theo biên lai thu số 6525 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 103/2010/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 năm 03 tháng tù, về tội: Cướp tài sản. Chấp hành tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương đến ngày 31/8/2013 được đặc xá. Bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 36392 ngày 11/11/2010 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dĩ An “nay là thành phố Dĩ An”, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Thạch Kim N, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 196, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phục vụ quán; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Lê S, (sinh năm không rõ) và con bà Lê Thị Kim E, (sinh năm không rõ); tiền sự, tiền án, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 17/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Ay V (tên thường gọi là D), (vắng mặt);

2/ Nguyễn Văn T, (vắng mặt);

3/ Trần Chí T1, (vắng mặt);

4/ Phạm Sỹ H1, (vắng mặt);

5/ Nguyễn Thị H2, (vắng mặt);

6/ Nguyễn Thị Cẩm G, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/10/2022, Nguyễn Văn H hát Karaoke cùng với Ay Vup (tên thường gọi là Dọp), tại quán Karaoke “Thiên Song” ở thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc hát karaoke, Nguyễn Văn H làm quen với tiếp viên quán Karaoke “Thiên Song” là Thạch Kim N. Hiện hỏi Ngọc có quen ai bán ma túy không để Hiện mua về sử dụng, nên Ngọc sử dụng điện thoại hiệu iphone 13 promax, số sim 0917654156 gọi facebook từ nick name “Mi Tây” cho V (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy và N đưa điện thoại cho H nói chuyện với V. Hiện đặt mua của V nửa hộp 5 Ketamine và 04 (bốn) viên thuốc lắc với giá 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và giao ma túy tại quán Karaoke “Thiên Song”. Đến khoảng 17 giờ “Vũ” gọi facebook cho N nói là V nhờ B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang ma túy đến đứng chờ ở cửa sau quán karaoke Thiên Song. N nói với H là người giao ma túy đã đến nên N và H cùng đi ra ngoài cửa sau quán Karaoke thì nhìn thấy có 1 thanh niên đang đứng ở cửa sau của quán Karaoke “Thiên Song”. Lúc này, N nói với H người thanh niên này là B (người đến giao ma túy). H ra gặp B thì được B giao cho H 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 04 viên thuốc lắc và 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là hàng ketamine. H thanh toán cho B số tiền 4.200.000 đồng, trong đó: chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng và thanh toán bằng tiền mặt 1.500.000 đồng. Sau khi có được ma túy, H cất giấu vào túi quần trước bên phải rồi đi vào quán Karaoke để gặp N và rủ N đi đến thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cùng sử dụng ma túy. H điều khiển xe mô tô hiệu Vario (không có biển số, SK: MH1JM5116MK846828, SM: JM51E18486166) chở N đi đến quán

Karaoke “Nhu Phương” tại khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trước khi đi, Hiền rủ Ay V đi hát karaoke tiếp thì Ay V đồng ý. Đồng thời, H điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn T, đến quán Như Phương để hát karaoke. Lúc này, T đang ngồi nhậu với Trần Chí T1 nên T rủ T1 cùng đi hát karaoke, Thái đồng ý.

Khi đến quán karaoke “Nhu Phương”, H và N vào thuê phòng số 01. Ay V cũng vừa đến và vào chung phòng số 01. Tại đây, N kêu nhân viên phục vụ quán là Phạm Sỹ H1 cho mượn một đĩa sứ (H1 không biết N dùng đĩa sứ này làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy), rồi N kêu Ay V cho mượn 01 tờ tiền 10.000 đồng và nhờ H1 cuộn tròn thành hình ống hút (H1 không biết cuộn tiền thành ống hút để làm gì) cuộn xong, H1 đi ra ngoài. Lúc này, H lấy ma túy Ketamine đổ một ít vào trong đĩa sứ rồi H đưa thẻ căn cước công dân của H đưa cho N để N làm dụng cụ xào ma túy (chà nhuyễn ma túy), kẻ đường ma túy Ketamine trên đĩa. Đối với số ma túy Ketamine còn lại, H mang ra để ở ngoài cửa phòng số 1 để cất giấu, còn 04 viên thuốc lắc H để trên ghế trong phòng. Sau đó, H, N và Ay V thay phiên nhau cùng sử dụng hết số Ketamine mà N xào. Đồng thời, H lấy 02 viên thuốc lắc sử dụng 01 viên còn 01 viên đưa cho Ay V sử dụng nhưng Ay V không sử dụng mà ném đi. Lúc này, Nguyễn Văn T và Trần Chí T1 đến nên N hỏi H là hết khay (Ketamine) rồi có lấy thêm không. H đi ra cửa lấy gói Ketamine vào tiếp tục đổ ra đĩa sứ một ít cho N xào và cả 5 người cùng sử dụng. Phần Ketamine còn lại trong túi nylon H để trên bàn, đồng thời 02 viên thuốc lắc còn lại H lấy đưa cho T và T1 sử dụng hết. Tiếp đó H gọi hai tiếp viên nữ là Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị Cẩm G vào ngồi chung với T và T1. G và H2 không sử dụng ma túy. Đến 21 giờ 30 phút, Công an phường Tân Đông Hiệp kiểm tra quán Karaoke Như Phương phát hiện H, N, V, T và T1 đang sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và N.

Tại bản Kết luận giám định số: 476 ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0389 gam (M1); 1,4077 gam (M2), loại Ketamine.

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ghi số vụ 476/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định khối lượng 1,2330 gam loại Ketamine; 01 đĩa sứ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn cuộn tròn hình dáng ống hút.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vario chưa đăng ký biển số (SK: MH1JM5116MK846828, SM: JM51E18486166);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax số sim 0917654156 của bị cáo Thạch Kim N dùng vào việc liên hệ để mua ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng đen số sim 0963155739 của bị cáo Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội.

+ 01 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Văn H.

Đối với Nguyễn Văn T, Trần Chí T1, Ay V là người sử dụng ma túy, qua điều tra xác định Ay V, Nguyễn Văn T, Trần Chí T1 không bàn bạc, không góp tiền và không tham gia việc mua ma túy về sử dụng, không biết nguồn gốc ma túy ở đâu mà có, do đó hành vi của Ay V, Nguyễn Văn T, Trần Chí T1 không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với Nguyễn Văn H, Thạch Kim N. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Dĩ An lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Ay V, Nguyễn Văn T, Trần Chí T1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với hai tiếp viên quán Nguyễn Thị Cẩm G và Nguyễn Thị H2 chỉ mới vào ngồi với khách và không có sử dụng ma túy đồng thời không biết gì về nguồn gốc số ma túy nêu trên nên Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 209/CT - VKS ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thạch Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo H chấp hành chung hình phạt của hai tội 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù.

+ Điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Kim N từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo N chấp hành chung hình phạt của hai tội 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ghi số vụ 476/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định khối lượng 1,2330 gam loại Ketamine; 01 đĩa

sứ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn cuộn tròn hình dáng ồng hút.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario chưa đăng ký biển số (SK: MH1JM5116MK846828, SM: JM51E18486166) Nguyễn Văn H đứng tên dùm cho bà Nguyễn Thị Hồng H. Bà H không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại xe cho bà H.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax số sim 0917654156 của bị cáo Thạch Kim N dùng vào việc liên hệ để mua ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng đen số sim 0963155739 của bị cáo Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công điện thoại và tiêu hủy sim điện thoại.

+ 01 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Văn H, đề nghị trả lại Nguyễn Văn H.

Bị cáo H, N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận; các bị cáo không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Thạch Kim N: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/10/2022 tại phòng số 01 quán Karaoke Như Phương thuộc khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H và Thạch Kim N cùng tàng trữ ma túy có khối lượng 1,4466 gam, loại Ketamine và đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Ay V, Nguyễn Văn T, Trần Chí T1.

Nguyễn Văn H có 01 tiền án: Bản án số 106/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2021, đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo N, H tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là gián đơn, hành vi của Thạch Kim N liên hệ giúp Nguyễn Văn H mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Thạch Kim N không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Thạch Kim N là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo H, N cùng lúc phạm 02 tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm và 15 năm tù. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy” diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đối với người tên V được bị cáo N điện thoại để mua ma túy và đối tượng tên B là người đến giao ma túy và tên Nguyễn Ngọc Đức H là người mà bị cáo H chuyển khoản số tiền mua ma túy. Do đối tượng tên V, B không rõ nhân thân, đối tượng tên Nguyễn Ngọc Đức H hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương chưa xác minh, lấy lời khai làm rõ được có hành vi mua bán ma túy hay không. Công an Thành phố Dĩ An đã khởi tố và tách hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” để xác minh điều tra là có cơ sở.

[8] Đối với Ay V (tên thường gọi là D), Nguyễn Văn T, Trần Chí T1 là người sử dụng ma túy, qua điều tra xác định Ay V, T, T1 không bàn bạc, không góp tiền và không tham gia việc mua ma túy về sử dụng, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do đó hành vi của Ay V, T, T1 không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H và Thạch Kim N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Ay V (tên

thường gọi là D), Nguyễn Văn T, Trần Chí T1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[9] Đối với hai tiếp viên quán Nguyễn Thị Cẩm G và Nguyễn Thị H2 chỉ mới vào ngồi với khách và không sử dụng ma túy đồng thời không biết gì về nguồn gốc số ma túy nêu trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý là phù hợp.

[10] Đối với nhân viên quán Karaoke Như Phương là Phạm Sỹ H1 có đưa cho bị cáo N mượn một đĩa sứ và quán giúp N 01 tờ tiền 10.000 đồng thành hình ống hút. Việc Phạm Sỹ H1 thực hiện các yêu cầu trên là theo yêu cầu của khách hàng và không biết khách hàng sử dụng vào mục đích gì. Sau khi thực hiện xong yêu cầu của khách thì H1 đi ra ngoài. Vì vậy, hành vi của Phạm Sỹ H1 không phải là hành vi giúp sức cho việc tổ chức sử dụng ma túy của H và N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý là phù hợp.

[11] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy:

Đối với bì thư đã niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ghi số vụ 476/PC09, bên trong có 1,2330 gam loại Ketamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn cuộn tròn hình dạng ống hút; sim số 0917654156 và sim số 0963155739 không còn giá trị sử dụng;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax của Thạch Kim N và điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng đen của Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Văn H, là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[12] Bị cáo Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985, thường trú: Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre là người yêu, chuẩn bị tiến tới hôn nhân nên bà H có nhờ bị cáo H đứng tên hợp đồng mua bán xe máy đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario chưa đăng ký biển số (SK:MH1JM5116MK846828, SM: JM51E18486166), mục đích là để lấy biển số xe tỉnh Bình Dương. Số tiền mua xe là 57.350.000 đồng, bà H đã chuyển khoản từ số tài khoản 0461000441935 – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam của bà H tới tài khoản số 060281215658 của Công ty TNHH TM DV Xe Máy Minh Long (sacombank) để thanh toán toàn bộ tiền mua xe. Bà H chứng minh được nguồn tiền mua xe từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Bến Tre là tài sản riêng của bà H. Bị cáo Nguyễn Văn H cũng thừa nhận chiếc xe trên là tài sản riêng của bà H, bị cáo chỉ đứng tên dùm. Nên có căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị Hồng H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên. Việc bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết nên có cơ sở trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H xe mô tô hiệu Honda Vario chưa đăng ký biển số (SK:MH1JM5116MK846828, SM: JM51E18486166).

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo H, N là phù hợp với

quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo Ngọc về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có phần nghiêm khắc.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H, N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo Thạch Kim N phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.1 Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b và điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

1. 2 Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Kim N 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Kim N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Thạch Kim N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Hiện, Ngọc tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 17/10/2022.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với bì thư đã niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ghi số vụ 476/PC09, bên trong có 1,2330 gam loại Ketamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sủ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn cuộn tròn hình dạng ống hút; sim số 0917654156 và sim số 0963155739 không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng đen.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H 01 xe mô tô hiệu Honda Vario chưa đăng ký biển số (SK:MH1JM5116MK846828, SM: JM51E18486166).

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 thẻ căn cước công dân.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Thạch Kim N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng